



Làm sao đẩy nhanh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước?

VÕ PHƯỚC TẤN *

Theo kết quả kiểm toán năm 2006 tại các tổng công ty nhà nước của kiểm toán nhà nước cho thấy còn khá nhiều doanh nghiệp nhà nước kinh doanh kém hiệu quả, thậm chí thua lỗ kéo dài, có 6/21 tổng công ty được kiểm toán thua lỗ trong năm 2005 với số tiền trên 351 tỷ đồng và lỗ lũy kế đến 31.12.2005 là 985 tỷ đồng.

I. Đặt vấn đề

Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Từ tháng 6.1992 Chính phủ đã có quyết định thí điểm cổ phần hóa và được cụ thể hóa bằng nhiều nghị định, thông tư của Chính phủ, Bộ ngành trung ương và mới đây Thủ tướng chính phủ đã ban hành nghị định 109 hướng dẫn việc chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần nhằm mục đích:

- Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần có nhiều chủ sở hữu, huy động vốn của các nhà

dầu tư trong nước và nước ngoài để nâng cao năng lực tài chính đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

- Gần cổ phần hóa doanh nghiệp với việc phát triển thị trường vốn và thị trường chứng khoán.

Có thể thấy sau 15 năm thực hiện cổ phần hóa, số doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành công

ty cổ phần là 3.782 doanh nghiệp, thông qua cổ phần hóa, vốn nhà nước không những được đảm bảo mà còn tăng lên 2,5 lần, các doanh nghiệp cổ phần đều chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh với doanh thu tăng gấp đôi, thu nhập bình quân tăng 20%, nộp ngân sách nhà nước tăng 2 - 2,5 lần. Đặc biệt các doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa đều hoạt động kinh doanh có hiệu quả, tiếp tục thực hiện tốt vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, cổ phần hóa tuy đã đạt một số kết quả nhất định nhưng

so với yêu cầu đổi mới để hội nhập kinh tế quốc tế vẫn còn chậm, hiện Nhà nước vẫn còn nắm giữ 46,5% vốn điều lệ, tổng số vốn của các doanh nghiệp cổ phần hóa còn thấp chỉ chiếm 12%, việc huy động vốn chưa được nhiều, các doanh nghiệp cổ phần hóa vẫn hoạt động theo phương thức doanh nghiệp nhà nước, có từ 70% - 80% doanh nghiệp vẫn giữ bộ máy lãnh đạo cũ nên cách quản lý chưa thật sự đổi mới, thời gian cổ phần hóa một doanh nghiệp còn kéo dài hơn 430 ngày/1 DN, việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa còn lúng túng, bị động và có nhiều ý kiến khác nhau về cổ phần hóa bệnh viện, trường học, doanh nghiệp công ích...

Vì vậy đặt vấn đề xem xét đánh giá một cách toàn diện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua là hết sức cần thiết, từ đó đưa ra các giải pháp để đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới là hoàn toàn đúng hướng nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu cổ phần hóa đến năm 2010.

II. Những kết quả đạt được

1. Số doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa đã tăng đáng kể: Nếu như từ tháng 6.1992 đến 31.12.1995 chỉ có 5 doanh nghiệp cổ phần hóa (4 doanh nghiệp ở TP.HCM) thì đến năm 2000 đã có 582 doanh nghiệp cổ phần hóa và đến 31.12.2006 đã có 3.782 doanh nghiệp cổ phần hóa. (Xem Bảng 1)

Bảng 1: Tổng hợp các doanh nghiệp cổ phần hóa của cả nước

Năm	Số doanh nghiệp cổ phần hóa	Tổng số
6.1992 - 1995	5	5
1996	6	11
1997	4	15
1998	105	120
1999	250	370
2000	212	582
2001	204	786
2002	164	950

2003	532	1.482
2004	753	2.235
2005	754	2.989
2006	793	3.782

Nguồn: Bộ kế hoạch và đầu tư

2. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã mang lại lợi ích thiết thực cho người lao động, nhà đầu tư, nhà nước và cả doanh nghiệp, kết quả các cuộc điều tra cho thấy 92,5% doanh nghiệp cổ phần hóa hoạt động có hiệu quả, mức lợi nhuận trước thuế tăng bình quân 2,3 lần, mức nộp ngân sách tăng bình quân 26,5% / DN, phần vốn nhà nước không những được bảo tồn mà còn tăng gần 2,5 lần, năng suất lao động tăng 64%, thu nhập của người lao động tăng 35%, lao động tăng do mở rộng sản xuất. Đối với nhà đầu tư vừa tăng được giá trị góp vốn 2 - 3 lần, vừa được hưởng cổ tức cao hơn nhiều so với lãi suất ngân hàng.

3. Doanh nghiệp cổ phần hóa có thể huy động vốn bằng cách phát hành thêm cổ phiếu và là nguồn cung cấp hàng hóa cho thị trường chứng khoán, còn thị trường chứng khoán là kênh cung cấp vốn cho doanh nghiệp nên tình hình tài chính doanh nghiệp được lành mạnh hóa so với trước khi cổ phần hóa, có điều kiện tập trung vốn, hiện đại hóa công nghệ thiết bị và có khả năng phát triển sản xuất.

4. Doanh nghiệp cổ phần hóa sẽ hoạt động theo luật doanh nghiệp hiện hành nên tránh được tình trạng các cơ quan hành chính nhà nước can thiệp cụ thể và quá sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhưng lại không có cơ quan nào chịu trách nhiệm về những thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp.

III. Những khó khăn tồn tại

1. Từ tháng 6.1992 đến nay, tuy đã cổ phần hóa được 3.782 doanh nghiệp nhà nước nhưng so với mục tiêu kế hoạch đề ra vẫn còn chậm. Số doanh nghiệp còn lại 2.176 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ gần 90% tổng số vốn điều lệ, khoảng 270.000 tỷ

đồng. Kết quả sản xuất kinh doanh của số doanh nghiệp nhà nước này đã không tương xứng với các nguồn lực mà doanh nghiệp nhà nước đang nắm giữ, theo kết quả kiểm toán năm 2006 tại các tổng công ty nhà nước của kiểm toán nhà nước cho thấy còn khá nhiều doanh nghiệp nhà nước kinh doanh kém hiệu quả, thậm chí thua lỗ kéo dài, có 6/21 tổng công ty được kiểm toán thua lỗ trong năm 2005 với số tiền trên 351 tỷ đồng và lỗ lũy kế đến 31.12.2005 là 985 tỷ đồng. Vì vậy, có thể coi đây là một thách thức lớn, nếu càng chậm cổ phần hóa, càng gây thiệt hại cho nền kinh tế và vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước khó được đảm bảo.

2. Hiện nay tại các tổng công ty 90, 91, các công ty mẹ - công ty con, các tập đoàn kinh tế nhà nước được chuyển đổi đều nắm giữ 100% vốn điều lệ. Rất nhiều doanh nghiệp trong số này không cần thiết để Nhà nước nắm giữ 100% hay 51% vốn điều lệ. Việc Nhà nước vẫn nắm giữ 46,5% vốn điều lệ tại các công ty cổ phần đã phần nào hạn chế sự tham gia tiến trình cổ phần hóa của các nhà đầu tư chiến lược và của các doanh nghiệp nước ngoài, là cơ hội cho các doanh nghiệp cổ phần hóa tiếp tục dựa dẫm vào sự bảo hộ của nhà nước, chưa tự thân hoạt động sản xuất kinh doanh một cách bình đẳng trước pháp luật.

3. Vấn đề xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước trước khi cổ phần hóa vẫn còn bất cập, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của hội đồng thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp, xác định nhiều lần với nhiều kết quả khác nhau làm cho doanh nghiệp cổ phần hóa gặp không ít khó khăn, mất nhiều thời gian, thậm chí còn làm cản trở tiến trình cổ phần hóa. Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất chưa đúng với giá trị thực có thể làm thất thoát vốn của nhà nước, chưa xác định đúng giá trị thương hiệu cũng như lợi thế thương mại... là những vấn đề rất quan trọng trong tiến trình cổ phần hóa. Biện pháp kê biên tài sản hiện hữu như hiện nay hoàn toàn không phản ánh đúng giá trị thực

tế và giá trị vô hình của doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp nhà nước chưa có đầy đủ giấy tờ pháp lý về nhà xưởng, quyền sử dụng đất nên khó khăn khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

4. Các doanh nghiệp sau cổ phần hóa vẫn hoạt động theo phương thức doanh nghiệp nhà nước từ phương án kinh doanh đến phân chia lợi nhuận, có đến 80% doanh nghiệp vẫn giữ nguyên bộ máy cán bộ quản lý cũ như tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng. Việc làm này dễ dẫn đến khả năng sáng tạo trong sản xuất kinh doanh bị giảm sút, tạo điều kiện duy trì cách quản lý kém năng động, hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước. Nhìn chung từ tư duy kinh tế đến trình độ quản lý và phương pháp điều hành ít có sự thay đổi, chưa được tổ chức và hoạt động theo luật doanh nghiệp nên ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Chưa tạo được môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa chưa thích nghi với môi trường kinh doanh theo cơ chế thị trường, còn lo ngại khi mất đi tên hiệu doanh nghiệp nhà nước sẽ không còn được ưu tiên giao đất, không được vay tín dụng ngân hàng theo hình thức tín chấp, không còn được khoan nợ, giãn nợ như lúc còn doanh nghiệp nhà nước.

6. Chậm ban hành các văn bản tạo khuôn khổ pháp lý cho tiến trình cổ phần hóa, văn bản ban hành thiếu đồng bộ, thay đổi bổ sung nhiều lần gây khó khăn vướng mắc trong thực hiện cổ phần hóa. Quy trình cổ phần hóa còn phức tạp, thủ tục rườm rà thiếu cụ thể. Hình thức đấu giá cổ phiếu chưa được công khai, minh bạch, thông tin thiếu trung thực, làm cho các nhà đầu tư nản lòng, không có lợi trong cổ phần hóa và dễ nảy sinh tiêu cực trong đấu giá cổ phiếu lần đầu.

IV. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ

1. Quan điểm mục tiêu:

Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà

nước là một xu thế tất yếu để hội nhập kinh tế quốc tế, là giải pháp mang tính đột phá nhằm chuyển đổi doanh nghiệp từ đơn sở hữu sang đa sở hữu.

Đến năm 2010 hoàn tất cổ phần hóa 1.500 doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp thành viên của các tập đoàn, tổng công ty hoàn thành cổ phần hóa vào năm 2008

2. Các giải pháp đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

2.1 Các doanh nghiệp cổ phần hóa cần thay đổi nhận thức để có cách nhìn mới về hoạt động kinh doanh trong cơ chế không còn chính sách bảo hộ nhà nước và cũng nên có một quan niệm mới về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước nhằm đảm bảo lợi ích toàn cục. Nghiêm túc thực thi luật doanh nghiệp, vì đây là một luật chung cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, là một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp không có sự phân biệt đối xử. Nếu thực thi đúng theo luật doanh nghiệp sẽ tạo điều kiện nhanh chóng để xóa bỏ cơ chế Bộ, ngành, địa phương chủ quản, chấp nhận sự cạnh tranh trong cơ chế thị trường. Môi trường cạnh tranh sẽ giúp cải thiện hoạt động của doanh nghiệp cổ phần hóa loại bỏ hủ tục duy quản lý kiểu doanh nghiệp nhà nước.

2.2 Xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là vấn đề cốt lõi để tiến trình cổ phần hóa diễn ra đúng kế hoạch. Vì vậy việc xác định giá trị doanh nghiệp cần được tính đúng, tính đủ và có dựa vào các yếu tố thị trường để các tài sản doanh nghiệp được tính đúng giá trị thực. Việc xác định giá trị thực tế của doanh nghiệp phải là giá trị toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa mà giá trị cổ phiếu được công khai giao dịch trên sàn chứng khoán trên cơ sở thuận mua vừa bán.

Việc xác định giá trị lợi thế thương mại, giá trị thương hiệu là vấn đề nóng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước bởi vì trong nền kinh tế thị trường yếu tố thương

hiệu, lợi thế về vị trí địa lý ngày càng đóng vai trò quyết định, những yếu tố vô hình này là những tài sản không nhỏ cần được tính vào giá trị doanh nghiệp để đảm bảo cho tài sản nhà nước không bị thiệt hại.

Về phương pháp định giá tài sản doanh nghiệp, nên mở rộng thêm các phương pháp: giá trị thị trường hợp lý của tổng tài sản thuần dựa trên kết quả đánh giá độc lập, phương pháp giá trị của các doanh nghiệp tương tự, kết hợp các phương pháp. Việc mở rộng các phương pháp sẽ giúp các doanh nghiệp có cơ hội lựa chọn phương pháp phù hợp và có điều kiện kiểm tra mức độ hợp lý của việc định giá.

2.3 Việc nhà nước vẫn nắm giữ cổ phần chi phối tại 33% doanh nghiệp cổ phần hóa trong thời gian tới là không còn thích hợp vì dễ tạo tâm lý cho các doanh nghiệp cổ phần hóa duy trì cách quản lý cũ, cản trở phần nào hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh doanh, hạn chế việc tham gia cổ đông của các nhà đầu tư bên ngoài và các nhà đầu tư chiến lược để có thể tăng tốc độ phát triển doanh nghiệp sau cổ phần hóa. Vấn đề là doanh nghiệp cổ phần hóa nếu chọn được người lãnh đạo giỏi, có năng lực, có phương án kinh doanh hiệu quả thì nhà nước chỉ cần nắm giữ cổ phần 20 – 30% cũng chi phối được doanh nghiệp.

2.4 Xuất phát từ nhu cầu thực tế về đội ngũ quản trị cao cấp có kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp đứng vững và phát triển trong môi trường kinh doanh cạnh tranh gay gắt của cơ chế thị trường, nhà nước nên có chủ trương cho phép hội đồng quản trị các doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn cổ phần hóa được quyết định lựa chọn nhân sự cấp cao, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng theo doanh thu và lợi nhuận đối với việc thuê tổng giám đốc giỏi và các giám đốc chuyên nghiệp (CEO) để điều hành các doanh nghiệp trở thành các tổng công ty và tập đoàn kinh tế vững mạnh.

(Xem tiếp trang 6)

bạch trong tài chính, quản trị xung đột lợi ích giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số. Hiện VN chưa có cam kết đối với kiểm toán. Trong tình hình phần lớn doanh nghiệp nhà nước chưa cổ phần, phải có một ý kiến độc lập về tình hình tài chính của công ty, để có thể thấy chặng đường cổ phần hoá còn lại là bao nhiêu và như thế nào. Giai đoạn thử nghiệm cổ phần hoá 1992 - 2002 chỉ có 10% vốn của Nhà nước bán ra trong các doanh nghiệp đã cổ phần hoá. Điều này làm giảm tốc độ phát triển của nền kinh tế, VN cần thay đổi cơ cấu thị trường và tránh độc quyền. Một công ty diện lục trước khi cổ phần hoá, giám đốc chỉ xoay xở trong 30.000 USD để trả lương cho công nhân và trang thiết bị. Sau cổ phần hoá, doanh thu của công ty là

100 triệu USD/năm, tài sản là 200 triệu USD. Từ con số 30.000 USD vọt lên 200 triệu USD đã làm bật lên khả năng quản lý, đòi hỏi những nhân vật đủ sức gánh vác công ty.

Cổ phần hoá có cần IPO không?

Có nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề có nên IPO hay không. Theo ông Chris Freund, Giám đốc điều hành Công ty quản lý quỹ Mekong Capital, các nhà đầu tư có tổ chức thực sự muốn có một tỷ lệ cổ phiếu đủ lớn để có thể giúp xây dựng đội ngũ quản trị và giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn. IPO sẽ khiến các nhà đầu tư này bị động. Nhưng lại có người lo ngại về việc thất thoát tài sản nhà nước nếu không có IPO. Ông Kevin Snowball, Giám đốc Công ty quản

lý quỹ PXP Vietnam Asset Management, thừa nhận rằng cạnh tranh càng cao thì giá sẽ càng tốt, và để tối đa hóa lợi ích của những người liên quan thì quy trình phải được công bằng và minh bạch, như thế IPO sẽ là cách tốt nhất.

Theo Nghị định 109 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần ban hành cuối tháng 6, bán cổ phần lần đầu có các phương thức sau: đấu giá công khai, bảo lãnh phát hành, thỏa thuận trực tiếp. Tuy nhiên, tùy theo đối tượng và điều kiện mua cổ phần lần đầu mà Nhà nước sẽ xác định phương án cho phù hợp ■

TĐ (lược thuật từ www.nld.com.vn, www.vneconomy.vn, và www.saigontimes.com.vn)

(Tiếp theo trang 4)

Làm sao đẩy nhanh ...

2.5 Việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO-Initial Public Offering) của doanh nghiệp cổ phần hóa trong năm 2007 cần có một lộ trình cụ thể, phù hợp với kế hoạch của từng tổng công ty, tập đoàn cổ phần hóa. Dĩ nhiên, việc xây dựng lộ trình theo giá bán cổ phiếu có lợi cho nhà nước là một yếu tố nhưng không phải là mục tiêu hàng đầu của cổ phần hóa bởi vì nếu chờ giá tốt thì sẽ làm chậm tiến trình cổ phần hóa, càng thiệt hại cho nền kinh tế. Hơn nữa nếu xét về khía cạnh cổ phần hóa thì giá IPO cao sẽ gây khó khăn cho người lao động sở hữu cổ phiếu theo tiêu chuẩn, còn ngược lại thì người lao động sẽ có cơ hội sở hữu cổ phiếu của doanh nghiệp với giá hợp lý và việc các doanh nghiệp cổ phần hóa tiến hành IPO sẽ làm cho giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán mang giá trị thật hơn.

2.6 Đối với 71 tổng công ty và tập đoàn kinh tế, nhà nước đã có chủ trương tiến hành cổ phần hóa thí

điểm 3 đơn vị là Ngân hàng ngoại thương, Ngân hàng phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long, Tổng công ty đầu tư phát triển nhà Vinaconex và đến năm 2007 sẽ cổ phần hóa 26 tổng công ty. Vì vậy để hoàn thành tiến độ cổ phần hóa và tiến hành đại hội cổ đông vào năm 2007, chính phủ nên có quyết định giao cho các Bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân địa phương thành lập ban chỉ đạo cổ phần hóa từng tổng công ty, tập đoàn, được thuê tư vấn cổ phần hóa nước ngoài, được xây dựng lộ trình IPO cổ phiếu và kêu gọi nhà đầu tư chiến lược.

2.7 Kết hợp cổ phần hóa với đa dạng hóa sở hữu doanh nghiệp và tăng cường hiệu lực của các cơ quan quản lý, nhà nước nên thực hiện cải cách triệt để hành chính đi đôi với việc tăng cường các biện pháp cải cách tiền lương và các chế độ gắn với hiệu quả công việc của cán bộ viên chức hành chính nhà nước để họ yên tâm thi hành công vụ một cách vô tư khách quan và có trách nhiệm cao.

V. Kết luận

Tóm lại, chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở nước ta là một chủ trương đúng đắn nhằm giải quyết những tồn tại về tình trạng sản xuất kinh doanh kém hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước. Trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp tuy đã đạt được một số kết quả nhất định, số doanh nghiệp sau cổ phần hóa đều hoạt động có hiệu quả, nhưng nhìn chung tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp còn chậm so với yêu cầu phát triển nền kinh tế. Vì vậy, để hội nhập kinh tế quốc tế cần đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thông qua việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, đồng thời đòi hỏi nỗ lực mạnh mẽ của từng doanh nghiệp thì đến năm 2010 nước ta mới cơ bản hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ■

Tài liệu tham khảo:

1. Tạp chí Lý luận chính trị số 1 - 2.2007.
2. Luật doanh nghiệp nhà nước ngày 26.11.2003.
3. Luật doanh nghiệp ngày 29.11.2005.
4. Luật chứng khoán ngày 29.06.2006.
5. Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26.6.2007 của Chính phủ.

Tiến sĩ, ĐH Công nghiệp 4